

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 102/2024/HNGĐ- ST
Ngày 11-9-2024
V/v tuyên bố không công
nhận quan hệ vợ chồng

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Minh

- Ông Trương Xuân Vũ

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 16-8-2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2024/QĐST- HNGĐ ngày 30-8-2024 giữa;

Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1965- Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Anh Hứa Văn P, sinh năm 1968- Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-7-2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày: Chị H và anh Hứa Văn P có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1987. Do trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên chị H, anh P không đến Ủy ban nhân dân xã M, huyện L làm thủ tục đăng ký kết hôn. Đến nay anh chị không có đăng ký kết hôn. Chị H và anh P chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Anh P có hành vi bạo lực gia đình, mặc dù đã được chính quyền địa phương giải quyết nhưng không thành. Chị H và anh P đã sống ly thân từ năm 2021. Nay chị H xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị H và anh P có bốn con chung tên là Hứa Văn V, sinh ngày 04-11-1987; Hứa Thị N, sinh ngày 20-5-1989, Hứa Văn C, sinh ngày 14-02-1993 và Hứa Thị T, sinh ngày 15-01-1997. Hiện nay các cháu trên 18 tuổi trưởng thành chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Hứa Văn P đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng anh P vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 9, 14, 53 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh P; chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án huyện L là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Điều 238 của bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nông Thị H và anh Hứa Văn P có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1987, nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị H có yêu cầu xin ly hôn anh P, cần căn cứ vào các quy định của luật Hôn nhân và gia đình để xem xét mối quan hệ giữa hai người, xét thấy: Việc chị H và anh P có quan hệ chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 14 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “*Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định*

tại khoản 1 Điều 14 của luật này;.....”. Như vậy yêu cầu này của chị H có căn cứ được chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Chị H và anh P có bốn con chung tên là Hứa Văn V, sinh ngày 04-11-1987; Hứa Thị N, sinh ngày 20-5-1989, Hứa Văn C, sinh ngày 14-02-1993 và Hứa Thị T, sinh ngày 15-01-1997. Hiện nay các cháu trên 18 tuổi trưởng thành chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vấn đề này không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử*: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Nông Thị H và anh Hứa Văn P.

2- *Về án phí*: Chị Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0001926 ngày 26-7-2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3- *Quyền kháng cáo*: Chị Nông Thị H, anh Hứa Văn P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yếu bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
- UBND xã Minh Tiến;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh